

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN GIANG  
TỈNH HƯNG YÊN**

Số: 43/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Văn Giang, ngày 04 tháng 8 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/2022/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**1. Người yêu cầu:**

Họ và tên: Chị **Phạm Thị H**; Sinh năm: 1998

HKTT: Tổ dân phố R, phường DS, thị xã MH, tỉnh HY

Hiện trú tại: Số nhà 6, ngõ 3, đường THĐ, phường HH, Thành phố YB, tỉnh YB.

Họ và tên: Anh **Vũ Văn T**; Sinh năm: 1998

HKTT: Thôn NPT, xã LH, huyện VG, tỉnh HY

**2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Cháu **Vũ Kim C**; Sinh ngày: 26/02/2021.

Hiện trú tại: Số nhà 6, ngõ 3, đường THĐ, phường HH, Thành phố YB, tỉnh YB.

Người đại diện cho cháu Vũ Kim C: Chị Phạm Thị H (Mẹ đẻ cháu Vũ Kim C)

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[Về quan hệ hôn nhân]:

Anh Vũ Văn T và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện VG, tỉnh HY ngày 05/10/2020, đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau một thời gian rất ngắn, do cần người chăm sóc khi mang thai, nuôi con nhỏ nên chị H về nhà mẹ đẻ tại YB ở, trong thời gian này vì điều kiện địa lý, công việc bận nên anh T cũng ít tới thăm gặp chị H.

Do bất đồng quan điểm nên từ việc không chung sống, ít quan tâm, chăm sóc nhau dẫn đến mâu thuẫn và không có tình cảm vợ chồng.

Thực tế anh chị chỉ chung sống cùng nhau khoảng 3 tháng trước khi ở riêng và ly thân cho tới nay. Do không có tiếng nói chung nên anh chị không thể hàn gắn để đoàn tụ được.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T và chị H cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Do đó cần chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn T và chị Phạm Thị H.

[Về con chung]: Anh Vũ Văn T và chị Phạm Thị H cùng xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Vũ Kim C sinh ngày 26/02/2021. Từ khi sinh con, cháu Vũ Kim C đều do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Nay ly hôn, anh T và chị H cùng thống nhất thỏa thuận:

Giao chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vũ Kim C đến khi cháu Vũ Kim C thành niên.

Anh T không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho chị H.

Đây là thỏa thuận tự nguyện, hợp pháp nên được công nhận.

[Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp]: Anh Vũ Văn T và chị Phạm Thị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên sẽ không đặt ra xem xét, giải quyết.

[Về lệ phí]: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Văn T về việc tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Vũ Văn T và chị Phạm Thị H đều thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Vũ Văn T và chị Phạm Thị H cùng xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Vũ Kim C sinh ngày 26/02/2021.

Anh T và chị H cùng thống nhất thỏa thuận:

Giao chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vũ Kim C đến khi cháu Vũ Kim Chi thành niên.

Anh T không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho chị H.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung và nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức:** Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Vũ Văn T tự nguyện nộp 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010686 ngày 14/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, anh T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang;
- UBND xã LH;
- (ĐKKH số 52 ngày 05/10/2020)
- THADS huyện Văn Giang;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

***Phan Thị Bích Thủy***